TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **585**/2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 03 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 506/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017, giữa:

Bà **Đoàn Thị Kim L.**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Nguyễn Văn V.**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đoàn Thị Kim L. và ông Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thị Kim L. và ông Nguyễn Văn V. thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2011, quyển số 05 ngày 28/02/2011 do Ủy ban nhân dân xã L., thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Đoàn Thị Kim L. và ông Nguyễn Văn V. không còn hiệu lực pháp luật; đồng thời với quan hệ hôn nhân của bà L. và ông V. chấm dứt kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: cả hai có 01 con chung Nguyễn Đoàn Hoài B., sinh ngày 11/8/2011. Khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà Đoàn Thị Kim L. là người trực tiếp nuôi con chung và ông Nguyễn Văn V. không cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà L. không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà L. hoặc ông V., hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông V. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông V. lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L. có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông V..

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về lệ phí: lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Đoàn Thị Kim L. và ông Nguyễn Văn V. cùng phải nộp, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà L. và ông V. đã nộp theo biên lai thu số 0009262 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L. và ông V. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng